

Số: 10/PTS

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN VÀ SỞ GIAO DỊCH CK HÀ NỘI**

Kính gửi: . - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX HẢI PHÒNG

2. Mã chứng khoán: PTS

3. Trụ sở chính: Số 16 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

4. Điện thoại: 0255.3768505

Fax: 0225.3765194

5. Sàn giao dịch: HNX

6. Người thực hiện CBTT: Đỗ Thị Thúy. Điện thoại: 0912.814.340

7. Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

8. Nội dung thông tin công bố: Ngày 29/06/2026, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng đã ký Hợp đồng kiểm toán số 08/2026/HĐ-AV3-TC với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng.

9. Thông tin ngày đã được công bố trên trang điện tử của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng vào ngày 29/06/2026 tại đường dẫn: <https://ptshaiphong.petrolimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



ĐÀO THANH LIÊM

Số: 08/2026/HĐ-AV3-TC

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v: Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026
và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026
của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hôm nay, ngày 29 tháng 06 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI PHÒNG
(Dưới đây gọi tắt là bên A)

Người đại diện : Ông Đào Thanh Liêm
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : Số 16 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3837438
Fax : 0225.3765194
Mã số thuế : 0200412699
Tài khoản số : 2087040011865
Tại : Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Hải Phòng
Hoặc tài khoản số : 9012366666
Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
(Dưới đây gọi tắt là bên B)

Người đại diện : Bà Vũ Thị Hương Giang
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Phố Bùi Thị Xuân, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên hệ : Số 12A khu BH06 - ô số 13 lô OTM-1, khu đô thị Vinhomes Imperia, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại : 0225.3842430
Email : anviet.hp@anvietcpa.com
Mã số thuế : 0200511555
Tài khoản số : 117002809690
Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Bắc Hải Phòng

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026. Dịch vụ soát xét của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của bên A;
- Kiểm toán báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026. Dịch vụ kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.



Các báo cáo tài chính của bên A được soát xét và kiểm toán gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30/6/2026; 31/12/2026, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho các kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công việc soát xét và kiểm toán thực hiện tại văn phòng bên A: 16 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét và kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét và kiểm toán. Bỏ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình soát xét và kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình soát xét và kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính. Vì tầm quan trọng của "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho bên B và các nhân viên của bên B khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét, kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để bên B báo cáo xem liệu bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Công việc soát xét của bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét. Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật.
- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán

để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét, kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận, ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của soát xét và kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục soát xét và kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong kiểm soát nội bộ của bên A mà bên B phát hiện được trong quá trình soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính kỳ kế toán tương ứng.
- Cung cấp và xác nhận các thông tin tài chính đã được kiểm toán khi bên A yêu cầu, để bên A cung cấp cho kiểm toán viên của Công ty TNHH KPMG cho mục đích kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo quy định.
- Phối hợp thực hiện với kiểm toán viên của Công ty TNHH KPMG trong trường hợp có yêu cầu soát xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi kết thúc soát xét và kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:
 - Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ về báo cáo tài chính riêng, về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026;
 - Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng, về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.
- Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính tương ứng được lập mười (10) bộ bằng tiếng Việt và sáu (06) bộ bằng tiếng Anh cho mỗi loại, bên B giữ hai (02) bộ tiếng Việt và hai (02) bộ tiếng Anh, cung cấp cho bên A tám (08) bộ tiếng Việt và bốn (04) bộ tiếng Anh
- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

- Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 bao gồm:

Giá hợp đồng trước thuế là: **239.000.000** đồng, cụ thể:

- Phí soát xét Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	:	101.000.000 đồng
- Phí kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026	:	138.000.000 đồng
Cộng	:	239.000.000 đồng

Giá hợp đồng sau thuế là: **258.120.000** đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.).

- Thuế suất giá trị gia tăng (VAT) đang tính trong hợp đồng là 8%. Thuế giá trị gia tăng sẽ được thanh toán/quyết toán theo thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật áp dụng tại thời điểm thanh toán và xuất hóa đơn.
- Trong trường hợp cuộc soát xét/kiểm toán kéo dài hơn dự kiến vì lý do không thể lường trước tại thời điểm ký hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận lại mức phí soát xét/kiểm toán.

Điều khoản tạm ứng, thanh toán (theo giá thanh toán đã gồm thuế GTGT)

▪ Tạm ứng

- Bên A tạm ứng cho bên B 50% giá hợp đồng tương đương với số tiền 129.060.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.) trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và bên B có văn bản đề nghị tạm ứng hợp lệ.
- Tiền tạm ứng sẽ được bên A thu hồi bằng cách giảm trừ trong 02 lần thanh toán.

▪ Thanh toán

Giá trị thanh toán sẽ được thanh toán cụ thể như sau:

- Lần 1: Sau khi Bên B bàn giao báo cáo soát xét giữa niên độ, Bên A sẽ thanh toán cho bên B phí soát xét báo cáo giữa niên độ, đồng thời thu hồi hết 50% tạm ứng phí soát xét giữa niên độ.
- Lần 2: Toàn bộ giá trị hợp đồng còn lại sau khi Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2026, đồng thời đã cung cấp tài liệu cho kiểm toán viên của Công ty TNHH KPMG cho mục đích kiểm toán BCTC hợp nhất của Tổng công ty hoặc không quá ngày 15/4/2027 và thu hồi toàn bộ tiền tạm ứng còn lại.
- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, phí chuyển tiền do bên A chịu. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất theo lãi suất vay vốn của ngân hàng Vietinbank nếu bên A thanh toán không đúng hạn và quá 10 ngày theo các phương thức thanh toán trên.
- Nếu bên A hủy hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì trước khi bên B cung cấp báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo kiểm toán, bên A đồng ý thanh toán chi phí cho bên B theo số liệu do bên B xác định cho khoảng thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.
- Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ lập hóa đơn.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành cuộc soát xét hoặc kiểm toán dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc soát xét, kiểm toán với điều kiện bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2 ở trên. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ, báo cáo kiểm toán sẽ được bên B hoàn thành, ký và phát hành trong thời gian nhanh nhất và nộp cho bên A không chậm hơn 10 ngày kể từ ngày bên A đồng ý phát hành báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán.
- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết theo quy định pháp luật

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này gồm năm (05) trang được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX HẢI PHÒNG**



Chủ tịch HĐQT

Đào Thanh Liêm

Đại diện bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT



Phó Tổng Giám đốc

Vũ Thị Hương Giang

AN VIỆT